

Số: /2026/NQ-HĐND

Cần Thơ, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Về việc cho phép người sử dụng đất trong Khu công nghệ cao không phải hoàn trả ngân sách nhà nước kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng đã được Nhà nước bố trí từ ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố Cần Thơ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi các Luật số 43/2024/QH15, số 47/2024/QH15, số 58/2024/QH15, số 71/2025/QH15, số 84/2025/QH15, số 93/2025/QH15 và số 95/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 103/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;

Nghị định số 10/2024/NĐ-CP của Chính phủ Quy định về Khu Công nghệ cao;

Căn cứ Nghị định số 291/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và Nghị định số 104/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về Quỹ phát triển đất;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về dự thảo Nghị quyết về việc cho phép người sử dụng đất trong Khu công nghệ cao không phải hoàn trả ngân sách nhà nước kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng đã được Nhà nước bố trí từ ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố Cần Thơ; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân thành phố và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết về việc cho phép người sử dụng đất trong Khu công nghệ cao không phải hoàn trả ngân sách nhà nước kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng đã được Nhà nước bố trí từ ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định việc cho phép người sử dụng đất được Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất trong Khu công nghệ cao (bao gồm: Khu công nghệ cao quy định tại Điều 31 Luật Công nghệ cao và Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao quy định tại Điều 32 Luật Công nghệ cao) không phải hoàn trả ngân sách nhà nước kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng đã

được Nhà nước bố trí từ ngân sách nhà nước (không bao gồm trường hợp ứng vốn từ Quỹ phát triển đất) trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

2. Đối tượng áp dụng

a) Ủy ban nhân dân các cấp, các sở, ban, ngành thành phố liên quan đến việc quản lý, tổ chức thực hiện việc giao đất, cho thuê đất đối với người sử dụng đất trong Khu công nghệ cao.

b) Các tổ chức, cá nhân sử dụng đất trong Khu công nghệ cao và các đơn vị khác có liên quan.

Điều 3. Các trường hợp không phải hoàn trả kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng đối với các trường hợp sau

a) Thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm và thuộc đối tượng được miễn, giảm tiền thuê đất nhưng có nguyện vọng không hưởng ưu đãi về miễn, giảm tiền thuê đất.

b) Sử dụng đất và đất có mặt nước để xây dựng công trình giao thông, hạ tầng kỹ thuật, khu cây xanh, công viên sử dụng công cộng theo quy hoạch chung, quy hoạch phân khu hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Ban quản lý Khu công nghệ cao và các đơn vị trực thuộc Ban quản lý sử dụng đất để xây dựng trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp, công trình phục vụ quản lý và khai thác hạ tầng Khu công nghệ cao.

Điều 4. Quy định chuyển tiếp

1. Người sử dụng đất trong Khu công nghệ cao (bao gồm cả Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao) đã được Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành:

- Trường hợp thuộc đối tượng quy định tại Nghị quyết này và đã được cơ quan có thẩm quyền áp dụng chính sách không phải hoàn trả ngân sách nhà nước kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy định tại Nghị quyết số 25/2024/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang (cũ) thì tiếp tục thực hiện theo các quyết định, văn bản đã ban hành, không phải thực hiện xác định hay rà soát lại.

- Trường hợp thuộc đối tượng quy định tại Nghị quyết này nhưng đến ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành mà chưa được cơ quan có thẩm quyền ban hành quyết định hoặc thông báo về việc hoàn trả kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng thì được áp dụng chính sách không phải hoàn trả ngân sách nhà nước theo quy định tại Nghị quyết này.

2. Đối với các hồ sơ đề nghị giao đất, cho thuê đất trong Khu công nghệ cao (bao gồm cả Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao) thuộc các trường hợp quy định tại Nghị quyết này đã được cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận nhưng chưa

ban hành quyết định giao đất, cho thuê đất trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành thì thực hiện theo quy định tại Nghị quyết này.

3. Các trường hợp giao đất, cho thuê đất trong Khu công nghệ cao phát sinh trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành mà không thuộc đối tượng quy định tại Điều này thì tiếp tục thực hiện theo các quy định của pháp luật về đất đai và ngân sách nhà nước tại thời điểm giao đất, cho thuê đất.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.

2. Hội đồng nhân dân giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày ... tháng ... năm 2026.

2. Nghị quyết số 25/2024/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang quy định cho phép người sử dụng đất trong Khu công nghệ cao không phải hoàn trả ngân sách nhà nước kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng đã được Nhà nước bố trí từ ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Hậu Giang hết hiệu lực thi hành từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

3. Trường hợp văn bản viện dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ khóa..., Kỳ họp thứ thông qua ngày ... tháng ... năm 2026./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Xây dựng;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB&TCTHPL);
- TT: TU, HĐND, UBND TP;
- Đại biểu Quốc hội đơn vị TP;
- Đại biểu HĐND TP;
- UBMTTQVN và đoàn thể TP;
- Sở, ban, ngành TP;
- HĐND, UBND, UBMTTQVN cấp xã;
- Cơ quan Báo, Đài TP;
- Công báo TP;
- Công thông tin điện tử TP ;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH